

**KẾ HOẠCH**  
**Bảo vệ môi trường tỉnh Trà Vinh năm 2019**

Thực hiện Công văn số 1619/BTNMT-KHTC ngày 03/4/2018, Công văn số 3529/BTNMT-TCMT ngày 06/7/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2019 của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch bảo vệ môi trường (BVMT) năm 2017, 06 tháng đầu năm 2018 và xây dựng Kế hoạch BVMT năm 2019 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh với các nội dung như sau:

**Phần thứ nhất**

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN  
KINH PHÍ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2017-2018**

**I. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN  
NHIỆM VỤ BVMT TẠI ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2017 VÀ NĂM 2018**

**1.1. Đánh giá tình hình thực hiện công tác thường xuyên**

**1.1.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến năm 2017-2018:**

- Năm 2017-2018, tổ chức Lễ mittinh hưởng ứng Ngày Môi trường Thế giới 05/6 với chủ đề "Sống hài hòa với thiên nhiên", "Giải quyết ô nhiễm nhựa và nilon" tại huyện Duyên Hải và thành phố Trà Vinh, Chiến dịch Làm cho Thế giới sạch hơn với chủ đề "Quản lý rác thải vì môi trường nông thôn bền vững" tại huyện Cầu Kè với khoảng 2.700 người tham dự. Đồng thời, tổ chức nhiều hoạt động hưởng ứng thiết thực như: Treo 180 băng rôn tuyên truyền tại trụ sở làm việc, các tuyến đường chính, nơi đông người qua lại và treo 602 băng rôn tại 108 chợ tuyên truyền BVMT và các loại hình phân phối trên địa bàn tỉnh nhằm tuyên truyền, vận động người dân hưởng ứng và tham gia các hoạt động BVMT, cải thiện chất lượng môi trường sống; trồng 2.080 cây xanh; điều hành, cổ động về BVMT, ra quân làm sạch bãi biển, dọn dẹp vệ sinh đường phố, khu vực chợ, khu dân cư, phát quang bụi rậm, khơi thông cống rãnh, thu gom được 01 tấn rác thải; phát 6.000 bướm tin, 2.700 túi sinh thái, 8.000 quyển tập có in các thông tin tuyên truyền về BVMT cho lực lượng tham gia mittinh...

- Hỗ trợ các địa phương (đặc biệt các xã nông thôn mới) triển khai các hoạt động truyền thông môi trường như: Thực hiện mới 03 mô hình BVMT khu dân cư, hướng dẫn, hỗ trợ 380 thùng ủ phân compost, 380 sọt rác để người dân thực hiện phân loại rác thải tại nguồn; thực hiện 09 chuyên mục môi trường với chủ đề "Môi trường với biến đổi khí hậu" định kỳ phát sóng 01 chuyên

mục/tháng; tổ chức 12 lớp tập huấn nâng cao kiến thức BVMT, biến đổi khí hậu cho 1.327 cán bộ quản lý môi trường các cấp và cán bộ ấp thuộc các xã phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017; tổ chức 03 lớp tập huấn công tác BVMT ngành công thương cho 96 lãnh đạo và công nhân phụ trách môi trường của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh; cấp phát 3.000 bướm tin tuyên truyền hướng dẫn phương pháp phân loại rác tại nhà; lắp đặt 11 panô 02 trụ với các hình ảnh, nội dung tuyên truyền về môi trường, nông thôn mới; đang triển khai lắp đặt 03 lò đốt rác thải trường học tại Trường Tiểu học Hòa Minh A, Trường Tiểu học Tam Ngãi C, Trường Tiểu học Long Vĩnh C...

\* *Đánh giá:* Qua các hoạt động hưởng ứng nêu trên đã thu hút được sự quan tâm của các cấp, các ngành, Hội đoàn thể và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh, góp phần tích cực trong việc nâng cao nhận thức của người dân và doanh nghiệp về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và môi trường, từ đó nâng cao hiệu quả phòng ngừa ô nhiễm môi trường và bảo vệ tài nguyên đa dạng sinh học.

***1.1.2. Công tác đào tạo nghiệp vụ BVMT trong kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng theo Thông tư số 43/2014/TT-BTNMT ngày 29/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường:***

Tổ chức 02 lớp đào tạo nghiệp vụ BVMT trong kinh doanh xăng dầu và cấp 186 Giấy chứng nhận cho các học viên. Ngày 31/5/2018, UBND tỉnh Trà Vinh có Công văn số 1900/UBND-NN gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường xin ý kiến đối với chương trình đào tạo nghiệp vụ BVMT, theo đó tỉnh đề xuất gộp hoặc lược bỏ các nội dung trùng lặp để rút ngắn thời gian đào tạo còn 1,5-02 ngày nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các học viên tham gia khóa đào tạo.

***1.1.3. Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về BVMT:***

- Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các loại phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phân cấp nhiệm vụ chi kinh phí sự nghiệp BVMT trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Quyết định số 23/2017/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của UBND tỉnh về ban hành quy định về giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

- Nghị quyết số 68/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 1 Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 quy định các loại phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

***1.1.4. Công tác thu phí BVMT đối với nước thải:***

- *Phí BVMT đối với nước thải công nghiệp*: Năm 2017, đã triển khai thu phí BVMT đối với nước thải công nghiệp với tổng số phí là **584.406.412** đồng, trong đó cấp tỉnh là 242.406.412 đồng, cấp huyện là 342.000.000 đồng.

- *Phí BVMT đối với nước thải sinh hoạt*: Năm 2017, đã triển khai thu phí BVMT đối với nước thải sinh hoạt, tổng số phí là **7.744.635.124** đồng gồm: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh là 6.676.982.272 đồng, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn là 1.067.652.852 đồng.

\* *Đánh giá*: Công tác thu phí được thực hiện theo đúng quy định, các cơ sở đã chủ động thực hiện tốt việc kê khai và nộp phí BVMT đối với nước thải công nghiệp. Tuy nhiên, do văn bản quy định chưa rõ ràng trong việc xác định đối tượng thu phí nên thời gian qua vẫn còn một số địa phương vẫn chưa triển khai tốt việc thu phí BVMT.

#### **1.1.5. Công tác quan trắc môi trường:**

Hàng năm, tỉnh đều xây dựng Kế hoạch và thực hiện quan trắc môi trường tinh (nước mặt, nước dưới đất, nước thải, nước biển ven bờ, không khí), nhằm kịp thời phát hiện những bất thường để có giải pháp ứng phó kịp thời đối với các sự cố, suy thoái chất lượng môi trường có thể xảy ra. Năm 2018, tỉnh sẽ triển khai mua 02 trang thiết bị quan trắc môi trường không khí xung quanh nhằm đánh giá được mức độ phát tán chất ô nhiễm trong không khí Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải, giúp giám sát sự phát thải và đủ cơ sở dữ liệu tính toán chỉ số chất lượng không khí để có biện pháp xử lý, cảnh báo, ngăn chặn sự lan truyền ô nhiễm kịp thời.

#### **1.1.6. Công tác chỉ đạo, phối hợp BVMT:**

- Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký kết các Kế hoạch, chương trình phối hợp (Hội Nông dân, Tỉnh đoàn, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Sở Công Thương...) thực hiện công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân chấp hành tốt quy định pháp luật, tham gia các phong trào BVMT như tiếp tục triển khai thực hiện và nhân rộng các mô hình BVMT điển hình của cộng đồng dân cư, thanh niên, các tổ chức tôn giáo tham gia BVMT, vệ sinh, tạo cảnh quan môi trường đô thị xanh - sạch - đẹp, thu gom rác thải, trồng hàng rào xanh; xây dựng các mô hình BVMT như: “Rào xanh, ngõ sạch”, “Hố rác gia đình”, “Đô thị văn minh”; mô hình dân vận khéo về VSMT gắn với mô hình kinh tế; mô hình Tổ nhân dân tự quản BVMT, ứng phó BĐKH; thành lập các câu lạc bộ “Ngõ sạch”, câu lạc bộ môi trường Cựu Chiến binh, các tổ “xây hố xí hợp vệ sinh”...; cũng như tăng cường vai trò kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng và triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về BVMT của các Hội đoàn thể trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo Tổ công tác liên ngành nghiên cứu, đánh giá tình hình bảo vệ môi trường của Trung tâm Điện lực Duyên Hải (tại Quyết định số 1348/QĐ-UBND ngày 28/7/2017) và Tổ công tác đánh giá tác động, ảnh hưởng của dự án đầu tư Luồng cho tàu biển có trọng tải lớn vào sông Hậu (tại Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 16/11/2015) kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện công tác BVMT đối với các công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh Trà Vinh theo Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM thuộc thẩm quyền phê duyệt của các Bộ,

ngành, Trung ương (dự án Luồng cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu, Trung tâm Điện lực Duyên Hải,...), theo dõi chặt chẽ các tác động, ảnh hưởng đến môi trường, kịp thời có giải pháp giảm thiểu, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, định kỳ hàng quý báo cáo tình hình thực hiện công tác BVMT đối với Trung tâm Điện lực Duyên Hải. Qua đó yêu cầu chủ dự án thực hiện trách nhiệm và chủ động trong BVMT, theo dõi, báo cáo tình hình thực hiện các công trình, biện pháp BVMT nêu trong báo cáo ĐTM đã được phê duyệt.

**1.2. Tình hình triển khai, thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016, Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 23/01/2014 của Chính phủ, Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ, Quyết định số 58/QĐ-TTg ngày 29/4/2008 và Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 05/7/2011 của Thủ tướng trong năm 2017 và 06 tháng đầu năm 2018:**

Thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Trà Vinh đã ban hành Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/6/2017 về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách trong BVMT, theo đó Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh có Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 04/4/2018 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg và Nghị quyết số 13-NQ/TU, trong năm 2017-2018 đã đạt được một số kết quả như sau:

**1.2.1. Công tác thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), phương án cải tạo, phục hồi môi trường (bổ sung) và đề án BVMT chi tiết, xác nhận Kế hoạch BVMT và đề án BVMT đơn giản, xác nhận hoàn thành công trình BVMT và cấp Sổ chủ nguồn thải CTNH:**

- Phê duyệt **25** báo cáo ĐTM, **06** phương án cải tạo, phục hồi môi trường (bổ sung), **04** đề án BVMT chi tiết, xác nhận **06** đề án BVMT đơn giản và **57** Kế hoạch BVMT, cấp **12** Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH; họp Hội đồng thẩm định môi trường cấp Bộ **03** báo cáo ĐTM và **01** phương án cải tạo, phục hồi môi trường; hỗ trợ, hướng dẫn cấp huyện xác nhận **673** Kế hoạch BVMT và **276** đề án BVMT đơn giản.

- Xác nhận hoàn thành công trình BVMT **04** dự án, xác nhận việc thực hiện đề án BVMT chi tiết **04** cơ sở; Tham gia Đoàn kiểm tra xác nhận hoàn thành hạng mục công trình BVMT cấp Bộ **01** dự án.

**1.2.2. Công tác thanh, kiểm tra phòng ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường, tác động xấu đến môi trường:**

- Năm 2017, kiểm tra việc thực hiện công tác BVMT đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc đối tượng lập báo cáo ĐTM và đề án BVMT chi tiết của **43** cơ sở; 06 tháng đầu năm 2018 xây dựng kế hoạch kiểm tra đối với **49** cơ sở, hiện tại đã kiểm tra **16** cơ sở.

- Kiểm tra sự cố cháy Thập hấp thụ của hệ thống khử lưu huỳnh (FGD) của dự án “Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải 3 mở rộng” - Ban quản lý Dự án Nhiệt điện 3 và kiểm tra việc thực hiện công tác BVMT đối với các dự án Trung tâm Điện lực Duyên Hải. Tham gia Đoàn Thanh tra Tổng cục Môi trường theo Quyết định số 532/QĐ-TCMT ngày 02/6/2017 của Tổng cục Môi trường đối với **14** cơ sở trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Đối với công tác thanh, kiểm tra đột xuất: Tiến hành thanh, kiểm tra 07 cuộc đối với 14 tổ chức<sup>(1)</sup>, đã phạt 01 tổ chức với số tiền phạt là 50 triệu đồng; thi hành 02 Quyết định xử phạt<sup>(2)</sup> đối với 02 tổ chức với tổng số là 423,8 triệu đồng. Riêng lực lượng Cảnh sát Phòng chống tội phạm về môi trường – Công an tỉnh đã tổ chức kiểm tra, phát hiện 908 trường hợp vi phạm về khai thác khoáng sản không phép, xả thải trực tiếp ra môi trường không qua xử lý, vượt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường..., đã giáo dục, nhắc nhở 593 trường hợp, xử phạt 299 trường hợp với tổng số tiền 3.441 triệu đồng.

- Đối với cấp huyện: Tổ chức thực hiện thanh, kiểm tra hơn 1.568 cơ sở sản xuất, kinh doanh, các cơ sở chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm ...trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố. Qua kiểm tra, đã nhắc nhở, yêu cầu chủ cơ sở thực hiện các biện pháp BVMT đúng quy định, xử phạt 13 cơ sở với số tiền 37,25 triệu đồng.

\* **Đánh giá:** Qua thanh, kiểm tra cho thấy các công ty, doanh nghiệp đều đã thực hiện thủ tục môi trường như: báo cáo ĐTM, kế hoạch BVMT, đề án BVMT (chi tiết, đơn giản) và thực hiện các biện pháp BVMT trong quá trình hoạt động theo quy định. Tuy nhiên, vẫn còn một số doanh nghiệp, cơ sở chưa thực hiện chương trình giám sát môi trường định kỳ hoặc thực hiện nhưng chưa đầy đủ theo báo cáo ĐTM được phê duyệt; chưa lập hồ sơ báo cáo kết quả thực hiện các công trình, biện pháp BVMT phục vụ giai đoạn vận hành của dự án; kết quả giám sát còn một số chỉ tiêu vượt quy chuẩn cho phép... Đoàn kiểm tra có văn bản nhắc nhở doanh nghiệp thực hiện khắc phục các tồn tại, chuyển hồ sơ đề nghị thanh tra, xử lý.

### **1.2.3. Công tác xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng (ONMTNT):**

- Đối với cơ sở gây ONMTNT theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg: Đã chứng nhận Công ty cổ phần Mía đường Trà Vinh hoàn thành việc thực hiện các biện pháp xử lý triệt để ONMT và Bãi rác TP. Trà Vinh, đã ký hợp đồng với Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghiệp năng lượng môi trường Việt Nam thực hiện Gói thầu số 04 dịch vụ đốt rác thực hiện dự án “Xử lý ô nhiễm môi trường Bãi rác TP. Trà Vinh (Xử lý cơ sở gây ONMTNT Bãi rác Hợp tác xã Trà Vinh, Phụ lục 02 Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg)” với tổng kinh phí thực hiện 79.384.597.147 đồng, thời gian thực hiện năm 2017-2020, nhằm sớm đưa bãi rác ra khỏi danh mục cơ sở gây ONMTNT. Hiện tại, tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở, ngành liên quan để thống nhất vị trí đổ tạm lượng rác phát sinh sau khi đóng cửa bãi rác cũ (dự kiến 01/9/2018), cũng như thống nhất phương án chôn lấp lượng rác không đốt được.

- Đối với cơ sở gây ONMTNT theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg: (Công ty TNHH Sản xuất – Thương mại Định An, hệ thống xử lý nước thải Công ty đã xuống cấp), Công ty đang thực hiện cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải.

### **1.2.4. Công tác BVMT đối với chất thải rắn trong cộng đồng dân cư:**

<sup>1</sup> Năm 2017: 04 cuộc đối với 11 tổ chức, 06 tháng đầu năm 2018: 03 cuộc đối với 03 tổ chức.

<sup>2</sup> Cường chế thi hành 01 tổ chức với số tiền là 348,8 triệu đồng, thu nộp tiền xử phạt vi phạm 01 tổ chức với số tiền 75 triệu đồng.

\* *Về chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH)*: Theo thống kê lượng CTRSH trung bình phát sinh trên địa bàn tỉnh năm 2017 khoảng **415,78** tấn/ngày; được thu gom, xử lý khoảng **293,22** tấn/ngày đạt tỷ lệ **70,52** % (trong đó: thu gom từ các hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chợ, trường học... chưa được phân loại tại nguồn, được thu gom, vận chuyển về các bãi rác chôn lấp, đốt khoảng 263,86 tấn/ngày đạt tỷ lệ 63,46%; riêng khu vực nông thôn, xe rác chuyên dụng không thu gom rác được hộ dân tự xử lý bằng các biện pháp đốt, chôn lấp hoặc ủ làm phân compost khoảng 29,36 tấn/ngày); tỉnh đã đầu tư lắp đặt và chuyển giao cho huyện đưa vào sử dụng **02** lò đốt RTSH (quy mô cấp xã) tại huyện Tiểu Cần và huyện Càng Long nhằm hạn chế tình trạng quá tải của bãi rác chôn lấp, xử lý triệt để lượng rác thải phát sinh, cải thiện vấn đề nước rỉ rác, cảnh quan môi trường.

- Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh còn 02 dự án: Dự án nhà máy xử lý rác TP. Trà Vinh tại xã Lương Hòa, huyện Châu Thành của Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Năng lượng Môi trường Việt Nam Vina Encorp, đã được phê duyệt báo cáo ĐTM tại Quyết định số 553/QĐ-UBND ngày 14/4/2017, tổng diện tích 15ha, công suất của giai đoạn 1 là 150 tấn/ngày.đêm; Dự án nhà máy xử lý CTRSH tại xã Long Hữu, huyện Duyên Hải, hiện tại Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Hải Vân đã được UBND tỉnh cấp chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2359/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 và Quyết định số 726/QĐ-UBND ngày 17/4/2018 với quy mô xử lý CTRSH công suất 100 tấn/ngày và CTRCN công suất 50 tấn/ngày và Phân xưởng thu gom, phân loại và xử lý chất thải của Công ty TNHH MTV Môi trường Trà Vinh tại ấp Tà Lés, xã Thanh Sơn và ấp Cà Săng, xã Hàm Tân, huyện Trà Cú được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt báo cáo ĐTM tại Quyết định số 143/QĐ-BTNMT ngày 22/01/2016 và cấp Giấy phép xử lý CTNH với mã số QLCTNH: 3 – 4 – 5 – 6.112.VX ngày 21/12/2017, công ty đang thu gom, xử lý bằng phương pháp đốt với công suất 48 tấn/ngày.

\* *Chất thải rắn công nghiệp (CTRCN)*: Phát sinh khoảng **3.821,93** tấn/ngày, trong đó Nhà máy nhiệt điện Duyên Hải phát sinh khoảng **3.015,16** tấn/ngày xỉ than, các cơ sở/doanh nghiệp khác khoảng **806,77** tấn/ngày, được các cơ sở ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, tái chế và xử lý đúng quy định.

\* *Chất thải nguy hại*: Phát sinh khoảng **662.122,25** kg/năm, phổ biến là CTNH ngành y tế, hóa chất chứa thành phần nguy hại, vật liệu hấp thụ, vật liệu lọc, bóng đèn huỳnh quang, dầu nhiên liệu thải, chất kết dính có chứa dung môi hữu cơ, dầu máy biến áp, hộp mực in thải, que hàn, xỉ hàn ... đã qua sử dụng, phát sinh từ cơ sở y tế, may mặc, giày da, hóa chất, chế biến thủy sản, mía đường, nhiệt điện, dược phẩm...; trong đó được xử lý **656.790,89** kg/năm, chiếm **99,19** %; tồn lưu chưa xử lý **5.331,36** kg/năm, chiếm **0,805** % (do chưa đến kỳ xử lý, lượng CTNH phát sinh thấp nên còn lưu giữ CTNH tại cơ sở...); Tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được xử lý đạt tiêu chuẩn quy định đối với các cơ sở y tế công lập là 100%.

Ngoài ra, UBND tỉnh đã có Quyết định số 2263/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 về việc ban hành Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn Thông tư liên tịch số

58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải y tế nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước về chất thải y tế nguy hại; đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường; đảm bảo 100% chất thải rắn y tế nguy hại được thu gom, vận chuyển và xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường theo quy định.

**1.3. Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 28/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 13/01/2017 và Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 11/01/2017:**

**1.3.1. Công tác chỉ đạo:**

Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-UBND về tăng cường công tác quản lý, điều hành nhằm bình ổn giá cả thị trường, bảo đảm trật tự an toàn xã hội dịp Tết Nguyên đán Đinh Dậu 2017 và Kế hoạch số 01/KH-UBND về phát động tổng vệ sinh, cải thiện cảnh quan môi trường chào mừng 25 năm tái lập tỉnh Trà Vinh (5/1992-5/2017); theo đó chỉ đạo các ngành, các cấp xây dựng Kế hoạch và đồng loạt ra quân tổng vệ sinh, cải thiện cảnh quan môi trường, đồng thời, duy trì chế độ báo cáo tình hình thực hiện hàng tuần, tháng, quý để nắm bắt thông tin và có hướng chỉ đạo kịp thời.

**1.3.2. Kết quả triển khai thực hiện:**

- Tổ chức Lễ phát động ra quân tổng vệ sinh môi trường, chỉnh trang đô thị, thực hiện vệ sinh ATTP; lập lại trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh và Lễ phát động ra quân làm vệ sinh môi trường chào mừng 25 năm tái lập tỉnh Trà Vinh (5/1992 - 5/2017) tại trụ sở Sở Tài nguyên và Môi trường. Vận động nhân dân tham gia tổng vệ sinh 28 tuyến đường phố chính, nghĩa trang liệt sĩ, các tượng đài, thu gom rác vật dụng để lẩn chiếm vỉa hè, phát quang bụi rậm và trồng cây xanh...tạo vẻ mỹ quan đô thị chào mừng Đảng – mừng xuân năm 2017. Treo băng rôn tuyên truyền và duy trì phong trào “Ngày chủ nhật Xanh – Sạch – Đẹp”, “Vì cuộc sống cộng đồng”... với 2.500 đại biểu tham dự; kiểm tra, nhắc nhở 25 trường hợp mua bán lẩn chiếm vỉa hè, bờ kè, lòng đường và đậu xe không đúng nơi quy định; 100 đại biểu tham gia điều hành bằng xe đạp tuyên truyền BVMT, an toàn giao thông, vệ sinh ATTP trong nội ô thành phố.

- Tổ chức 26.176 cuộc tuyên truyền, tập huấn với khoảng 1.539.676 người tham gia các hoạt động thiết thực về BVMT, không vứt rác bừa bãi, không lẩn chiếm vỉa hè, thực hiện chỉnh trang và lập lại trật tự, văn minh đô thị, ATTP, hưởng ứng “Ngày Thứ bảy tình nguyện”, “Ngày chủ nhật Xanh – Sạch – Đẹp”, với các hoạt động: Dán 100 khẩu hiệu “Hãy bỏ rác vào sọt, việc làm nhỏ - ý nghĩa lớn” tại các quán ăn trên địa bàn thành phố Trà Vinh; Treo 2.357 băng rôn, 22 pa nô; phát 2.400 túi sinh thái, 112.403 bướm tin, tờ rơi, 20.212 quyển Sổ tay; phát quang 6.257 km; thu gom 1.638 tấn rác thải; trồng và chăm sóc trên 193.763 cây xanh; thực hiện 78 chuyên mục, 107 phóng sự, truyền hình, 270 tin bài, tác phẩm; tăng thời lượng, tin, bài bằng hai tiếng Việt – Khmer tuyên truyền quy định về BVMT, đặc biệt là tuyên truyền Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực BVMT trên 02 sóng phát thanh và truyền hình; Thông báo số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận và xử lý các vấn đề ô nhiễm, sự cố môi trường....;

đồng thời, cấp bổ sung nguồn kinh phí sự nghiệp BVMT năm 2018 đối với cấp xã (24.000.000 đồng/xã)<sup>3</sup> để cấp xã có kinh phí hoạt động thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU.

- Vận động **5.335** hộ gia đình trồng hàng rào xanh, rào tre, **2.474** hộ xây dựng hồ xí hợp vệ sinh; xây dựng **03** mô hình *Rào xanh, ngõ sạch*, “*Hồ rác gia đình*”, **01** câu lạc bộ “*Ngõ sạch*, **17** tổ “*Phụ nữ phân loại, xử lý rác thải*”, “*Hùn vốn xây hồ xí hợp vệ sinh*”, **194** mô hình Câu lạc bộ môi trường Cựu chiến binh; **103** mô hình *Hội nông dân tham gia BVMT nông thôn*...

- Tổ chức **44** cuộc kiểm tra, giám sát về tình hình thu gom rác, vệ sinh môi trường tại các tuyến đường, chợ và khu dân cư tập trung trên địa bàn **09** huyện, thị xã, thành phố.

- Tăng cường công tác thanh, kiểm tra cấp tỉnh trong các lĩnh vực: tài nguyên môi trường, giao thông vận tải, xây dựng và an toàn thực phẩm trên **44.308** cơ sở, nhắc nhở **9.549** cơ sở, xử phạt **26.155** trường hợp với số tiền **36.280,147** triệu đồng... Riêng cấp huyện kiểm tra tổng cộng **6.199** cuộc với **148.965** trường hợp, đã phát hiện, xử phạt **5.833** trường hợp với số tiền **6.771,682** triệu đồng, giáo dục nhắc nhở **3.661** trường hợp.

#### ***1.4. Công tác phòng ngừa và ứng phó với sự cố môi trường xảy ra trên địa bàn tỉnh:***

Trong năm 2017 và 06 tháng đầu năm 2018, trên địa bàn tỉnh Trà Vinh xảy ra **04** sự cố môi trường; đối với từng sự cố môi trường, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các Sở ngành và địa phương có liên quan tiến hành kiểm tra thực tế và hướng dẫn các chủ đầu tư thực hiện các giải pháp BVMT và báo cáo kết quả thực hiện khắc phục sự cố, cụ thể:

- Sự cố cháy tại kho lưu giữ và phân loại chất thải rắn công nghiệp dự án “Đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải công nghiệp và chất thải nguy hại” - Công ty TNHH MTV Môi trường Trà Vinh với khối lượng khoảng 100 tấn, thành phần gồm vải vụn, da vụn phế thải sản xuất giày da..., làm hư hỏng hoàn toàn 01 xưởng diện tích 900 m<sup>2</sup>; Công ty đã tiến hành khắc phục che chắn bằng tole xung quanh và phủ bạc lên toàn bộ khu vực xảy ra sự cố; thu gom và đưa vào lò đốt chất thải rắn công nghiệp của Công ty để xử lý đối với xỉ và chất thải còn lại trong kho.

- Sự cố cháy tại Tháp hấp thụ của hệ thống khử lưu huỳnh (FGD) của dự án “Nhà máy nhiệt điện 3 mở rộng” (thuộc Trung tâm Điện lực Duyên Hải) do quá trình hàn điện công nhân làm rơi xỉ hàn bám vào các lá thép chắn của bộ sấy khí dạng quay làm nóng chảy gây cháy; Ban quản lý dự án Nhiệt điện 3 đã thực hiện ngay biện pháp ngăn chặn, hạn chế các nguồn gây ô nhiễm môi trường đảm bảo không ảnh hưởng đến sức khỏe và đời sống của người dân xung quanh khu vực của dự án và tiến hành biện pháp khắc phục ô nhiễm tại khu vực xảy ra sự cố cháy và báo cáo kết quả khắc phục về cơ quan chuyên môn và UBND tỉnh để theo dõi, giám sát.

---

<sup>3</sup> Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 22/5/2018



- Sự cố chôn heo chết tại Công ty TNHH Chăn nuôi Trần Nam Phát: Do sự cố máy lạnh không hoạt động dẫn đến 377 con heo đang nuôi trong chuồng bị chết ngộp hàng loạt, trọng lượng trung bình khoảng 100 kg/con. Công ty đã tiến hành thực hiện các biện pháp BVMT tại các hố chôn heo chết như phun xịt chế phẩm sinh học và bơm nước thải tại các hố chôn về hệ thống xử lý nước thải, mùi hôi cơ bản đã được khắc phục; tỉnh cũng đã đề nghị Công ty tiếp tục theo dõi đến khi ổn định, báo cáo cơ quan chuyên môn về chăn nuôi và các ngành có liên quan để xem xét kiểm tra lại để có ý kiến việc tái thả đàn.

- Đối với sự cố cá biển chết tại bờ biển huyện Duyên Hải tỉnh Trà Vinh: Tỉnh đã tiến hành 02 đợt lấy mẫu nước biển để đánh giá chất lượng nước biển ven bờ, đồng thời, tiếp tục theo dõi giám sát hàng ngày tình hình cá biển chết nhằm theo dõi diễn biến và đề xuất xử lý kịp thời.

Ngoài ra, trong năm 2017 và 06 tháng đầu năm 2018, tỉnh đã phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cho 78 cơ sở thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh đúng theo Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của UBND tỉnh và Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 29/3/2018 của UBND tỉnh về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của UBND tỉnh quy định trình tự lập, thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

## II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BVMT VÀ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH SỰ NGHIỆP BVMT NĂM 2017 VÀ NĂM 2018

2.1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu môi trường ở địa phương, thống kê các chỉ tiêu môi trường (đính kèm Phụ lục 01)

2.2. Tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2016, 2017 và năm 2018:

### 2.2.1. Ngân sách tỉnh:

STT	Đơn vị	Kinh phí (triệu đồng)		
		Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Sở Tài nguyên và Môi trường	10.370	20.000 (*)	4.000
2	Ban Dân tộc	10.000	5.000	-
3	Công ty Quản lý và Phát triển hạ tầng KKT và các KCN	250	2.100	1.543
4	Sở Công Thương	252,5	-	85,6
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>20.872,5</b>	<b>27.100</b>	<b>5.628,6</b>

(\*): Năm 2017, tỉnh được ngân sách Trung ương hỗ trợ 16.000 triệu đồng để thực hiện dự án Xử lý ô nhiễm môi trường bãi rác Thành phố Trà Vinh

### 2.2.2. Ngân sách cấp huyện:

STT	Đơn vị	Kinh phí (triệu đồng)		
		Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Huyện Càng Long	1.720	1.720	1.892
2	Huyện Tiểu Cần	1.126	1.126	1.239

3	Huyện Châu Thành	1.000	1.000	1.100
4	Huyện Trà Cú	1.300	1.300	1.430
5	Huyện Cầu Kè	1.020	1.020	1.122
6	Huyện Cầu Ngang	1.200	1.200	1.320
7	Huyện Duyên Hải	1.341	1.341	1.475
8	Thị xã Duyên Hải	1.084	1.084	4.455
9	Thành phố Trà Vinh	31.245	22.363	21.871
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>41.036</b>	<b>32.154</b>	<b>35.904</b>

### 2.2.3. Các dự án về BVMT năm 2016, 2017 và năm 2018 (đính kèm Phụ lục 02)

\* **Đánh giá:** Đến nay các dự án về BVMT đang triển khai theo đúng kế hoạch, góp phần nâng cao năng lực quản lý môi trường, cải thiện chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo sự phát triển bền vững.

### 2.3. Những thuận lợi và khó khăn trong việc triển khai các nhiệm vụ BVMT

**2.3.1. Thuận lợi:** Được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời, có hiệu quả của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, sự nỗ lực cố gắng của các cấp, các ngành và sự đồng tình ủng hộ của nhân dân nên việc thực hiện nhiệm vụ về BVMT đã có bước phát triển và đạt được một số kết quả quan trọng; công tác ban hành văn bản thuộc thẩm quyền kịp thời, phù hợp quy định, điều kiện thực tế ở địa phương; nhận thức, trách nhiệm và hành động về BVMT trong cộng đồng doanh nghiệp và dân cư đã có sự chuyển biến; công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường ngày càng chủ động, mức độ gia tăng ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường đã từng bước được hạn chế, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững...

#### 2.3.2. Khó khăn:

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo về công tác BVMT của một số chính quyền các cấp, nhất là cấp xã có lúc chưa thật sự quyết liệt; công tác vận động toàn dân giám sát và tham gia phong trào BVMT chưa thường xuyên và đi vào chiều sâu; tổ chức bộ máy quản lý môi trường cấp cơ sở đã được nâng cao nhưng chưa theo kịp yêu cầu quản lý.

- Cơ sở hạ tầng, vật chất tại các làng nghề chưa được đầu tư đồng bộ, một số làng nghề nông thôn, các hộ gia đình chăn nuôi có quy mô nhỏ, thiết bị, công nghệ sản xuất còn lạc hậu, năng lực, công tác tổ chức quản lý còn hạn chế, thiếu kinh phí và tính liên kết, hợp tác trong sản xuất; chất thải phát sinh chưa được xử lý triệt để dẫn đến gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Công tác thu gom, xử lý chất thải khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa còn gặp nhiều khó khăn, thu gom và xử lý chất thải nguy hại còn bất cập về hạ tầng kỹ thuật và công nghệ, ý thức của người dân trong việc phân loại CTRSH tại nguồn còn nhiều hạn chế; việc phát triển các cơ sở sản xuất công nghiệp ngoài các khu công nghiệp nằm đan xen với dân cư đô thị cũng làm gia tăng áp lực về môi trường.

- Kinh phí sự nghiệp về BVMT có phân bổ tăng chi hàng năm nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế trong giai đoạn hiện nay.

### **3. Kiến nghị và đề xuất**

- Tăng cường phối hợp giữa các Bộ, ngành với các địa phương nhằm kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác quản lý nhà nước về BVMT của các địa phương đạt hiệu quả cao.

- Kiến nghị các Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ, hỗ trợ địa phương công tác kiểm tra giám sát các dự án, công trình trọng điểm đang triển khai trên địa bàn tỉnh (Trung tâm Điện lực Duyên Hải, Luồng cho tàu biển có trọng tải lớn vào sông Hậu...), đặc biệt là chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan, các đơn vị, chủ đầu tư các công trình này thực hiện đúng các quy định về BVMT.

- Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương sớm có văn hướng dẫn việc thực hiện Đề án phát triển ngành công nghiệp môi trường đến năm 2025 theo Quyết định số 192/QĐ-TTg ngày 13/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường công tác tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức, năng lực nghiệp vụ chuyên môn và hội thảo nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn trong quá trình quản lý Nhà nước về BVMT, quản lý chất thải rắn, xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định số 155/2016/NĐ-CP và lĩnh vực đa dạng sinh học cho cán bộ quản lý nhà nước các cấp.

- Xem xét nâng cao nguồn lực BVMT như tăng kinh phí sự nghiệp BVMT; tăng cường hỗ trợ kinh phí địa phương để thực hiện các nhiệm vụ mang tính chất cấp bách.

- Tạo điều kiện cho các đơn vị thu gom, xử lý chất thải tiếp cận với nguồn vốn vay từ Quỹ BVMT Việt Nam để thực hiện đầu tư, sửa chữa nâng cấp các công trình xử lý chất thải, đặc biệt là công tác xã hội hóa công tác thu gom, vận chuyển, xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải.

- Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường sớm ban hành các hướng dẫn cụ thể một số văn bản về BVMT (hướng dẫn về việc rút ngắn chương trình đào tạo nghiệp vụ BVMT trong kinh doanh xăng dầu; quy trình, thủ tục hướng dẫn các cơ sở ra khỏi danh mục cơ sở gây ONMTNT, hướng dẫn thực hiện Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 về phí BVMT đối với nước thải; hướng dẫn tận dụng tro bay, xỉ đáy lò Nhà máy Nhiệt điện; thời gian hiệu lực của Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT ngày 28/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ đến trước ngày 01/4/2018, do đó hướng dẫn xử lý đối với một số cơ sở hoạt động sau ngày 01/4/2015 mà chưa thực hiện thủ tục môi trường để địa phương có cơ sở hướng dẫn thực hiện theo quy định.

## **Phần thứ hai KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2019**

## **1. Kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2019**

Trên cơ sở các kết quả đã đạt được, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh xây dựng Kế hoạch BVMT năm 2019 với một số nội dung sau:

### ***1.1. Hỗ trợ xử lý các điểm gây ô nhiễm môi trường bức xúc tại địa phương***

- Khắc phục ô nhiễm môi trường tại các kênh, mương, các khu vực nông thôn và khu dân cư tập trung nhằm BVMT, bảo vệ cảnh quan đô thị và khu dân cư, đặc biệt là các tuyến kênh, mương, đoạn sông đang bị ô nhiễm, suy thoái môi trường theo Quyết định số 1355/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện dự án “Xử lý ô nhiễm môi trường bãi rác thành phố Trà Vinh” và đẩy nhanh tiến độ xử lý triệt để ONMT Công ty TNHH Sản xuất – Thương mại Định An nhằm sớm đưa các cơ sở ra khỏi danh sách cơ sở gây ONMT nghiêm trọng theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg và Quyết định số 1788/QĐ-TTg.

- Hỗ trợ xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề, các điểm phát sinh dịch bệnh trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1672/QĐ-UBND tỉnh ngày 15/8/2016 của UBND tỉnh về Kế hoạch hành động khắc phục hậu quả chất độc hóa học/dioxin trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016 – 2020.

- Tăng cường hỗ trợ, xử lý ô nhiễm không khí, nhất là ô nhiễm do bụi, khói phát sinh từ hoạt động công nghiệp, xây dựng, giao thông đặc biệt là ở các cơ sở sản xuất, bệnh viện, các khu vực nội thị, khu tập trung dân cư trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục công tác rà soát, thống kê và thu phí BVMT đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh có phát sinh nước thải công nghiệp.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt tỉnh Trà Vinh và dự án Đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn tại thị xã Duyên Hải, sớm đưa vào vận hành góp phần giải quyết vấn đề chất thải tại địa phương. Đồng thời, hỗ trợ các địa phương trong công tác xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại tại các khu vực đô thị, nông thôn, Khu công nghiệp Long Đức và Khu Kinh tế Định An.

- Thường xuyên theo dõi, phát hiện và xử lý kịp thời các vấn đề, sự cố môi trường xảy ra trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

### ***1.2. Phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường***

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các quy định về BVMT thuộc thẩm quyền theo Luật BVMT năm 2014 để thực hiện tốt công tác quản lý môi trường tại địa phương.

- Tăng cường công tác thanh, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về BVMT trong quá trình hoạt động đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, đã được phê duyệt báo cáo ĐTM, đề án BVMT chi tiết và xác nhận kế hoạch BVMT, đề án BVMT đơn giản, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Triển khai thực hiện quan trắc môi trường tỉnh Trà Vinh năm 2019 theo Quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh giai đoạn 2017 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; quan trắc tự động chất lượng môi trường không khí xung quanh tại Trung tâm Điện lực Duyên Hải nhằm kịp thời phát hiện những bất thường để có các biện pháp ứng phó kịp thời đối với các sự cố, suy thoái chất lượng môi trường có thể xảy ra.

- Tăng cường vai trò của các tổ chức đoàn thể và nhân dân trong công tác giám sát, phát hiện và phản ánh tình hình gây ONMT của các công ty, doanh nghiệp, cơ sở, hộ gia đình... trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện tốt công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nông nghiệp, đặc biệt là vấn đề lạm dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón theo Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT và chất thải y tế theo quy định Thông tư liên tịch số 58/2016/TTLT-BYT-BTNMT và Quyết định số 2263/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của UBND tỉnh; Kiểm soát chặt chẽ việc nhập khẩu phế liệu, máy móc, thiết bị đã qua sử dụng gây nguy hại cho môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ xây dựng, cải tạo, sửa chữa hệ thống xử lý môi trường và di dời đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường theo Nghị quyết số 11/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành Quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải của thành phố Trà Vinh.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo theo Thông tư số 27/2016/IT-BTNMT ngày 29/9/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết bộ chỉ số và việc đánh giá kết quả hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo.

### ***1.3. Quản lý chất thải***

- Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh theo Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai dự án Xây dựng hệ thống thu gom chất thải rắn và đề xuất phương án quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh; tiếp tục hỗ trợ cấp huyện đầu tư lò đốt rác thải sinh hoạt nhằm xử lý triệt để lượng rác thải phát sinh, giảm tỷ lệ chôn lấp, hạn chế tình trạng quá tải tại các bãi chôn lấp, đặc biệt là tại các xã đảo.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn và việc thu phí vệ sinh đối với các đơn vị được giao khoán đặc biệt là vùng nông thôn.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hoá, khuyến khích, huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế đầu tư cho hoạt động BVMT; đặc biệt là đầu tư trong lĩnh

vực thu gom, xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải theo xu hướng giảm phát thải và thân thiện môi trường.

#### **1.4. Bảo vệ đa dạng sinh học**

- Tăng cường công tác tập huấn, tuyên truyền, phổ biến các kiến thức và quy định về Luật đa dạng sinh học và các văn bản hướng dẫn thi hành cho các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân nhằm đáp ứng các mục tiêu về bảo tồn đa dạng sinh học, đảm bảo sự phát triển bền vững.

- Tăng cường công tác kiểm soát chặt chẽ sinh vật ngoại lai, biến đổi gen, các sản phẩm hàng hóa có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen, các sản phẩm không rõ nguồn gốc, các sản phẩm có nguy cơ xâm hại đến các loài bản địa, các loài quý hiếm đang bảo tồn; bảo vệ các vùng đất ngập nước, rừng ngập mặn, cửa sông và khu vực ven biển, các hệ sinh thái thủy sinh trên địa bàn tỉnh.

#### **1.5. Tăng cường năng lực quản lý môi trường**

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị trong việc bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục tổ chức tập huấn chuyên môn quản lý về BVMT, bố trí cán bộ chuyên trách về môi trường đủ về lượng, mạnh về chất; tăng cường đầu tư về năng lực chuyên môn cho cán bộ làm công tác BVMT ở cấp huyện, đáp ứng nhu cầu thực tế.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, đoàn thể có liên quan trong triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình, kế hoạch liên tịch về BVMT đã ký kết, đặc biệt lồng ghép công tác BVMT vào trong các chương trình, kế hoạch hàng năm của đơn vị; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả hoạt động phối hợp, đảm bảo đúng theo các nội dung, mục tiêu đề ra.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 29/5/2015 của UBND tỉnh về phê duyệt Chiến lược BVMT tỉnh Trà Vinh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Triển khai xây dựng và nhân rộng các mô hình BVMT, mô hình tự quản đã thực hiện có hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học công nghệ, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong lĩnh vực BVMT, sử dụng các chế phẩm sinh học trong xử lý môi trường, phối hợp với các cơ quan chuyên môn nghiên cứu xây dựng các dự án về BVMT trên địa bàn tỉnh.

#### **1.6. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về BVMT**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Luật BVMT năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ ngày 18/3/2013 về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực BVMT, Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa XI về “Chủ động ứng phó BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và BVMT”, Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh

ủy về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách trong BVMT... đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, giáo dục về công tác BVMT, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học; vận động nhân dân xây dựng lối sống thân thiện với môi trường, tiêu dùng bền vững bằng nhiều hình thức: tập huấn, mittinh, bướm tin, panô trên phương tiện thông tin báo, đài, website của tỉnh.

- Tiếp tục tổ chức các lớp đào tạo nghiệp vụ BVMT trong kinh doanh xăng dầu cho các cơ sở kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm trong bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới để góp phần hiệu quả trong công tác xây dựng xã nông thôn mới gắn với BVMT.

- Tiếp tục chỉ đạo các ngành, các cấp tăng cường và duy trì việc tuyên truyền, vận động thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

### **1.7. Triển khai, thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ**

- Thực hiện tốt công tác thẩm định, phê duyệt báo cáo ĐTM, xác nhận kế hoạch BVMT đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh theo quy định. Đảm bảo các dự án trước khi đi vào hoạt động đều phải thực hiện thủ tục môi trường; không cho triển khai xây dựng, đưa vào vận hành, khai thác đối với các dự án chưa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về BVMT.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát chặt chẽ chủ đầu tư thực hiện các yêu cầu, nội dung báo cáo ĐTM được phê duyệt và kế hoạch BVMT đã được xác nhận; thực hiện xác nhận hoàn thành hạng mục công trình BVMT phục vụ giai đoạn vận hành dự án; đặc biệt là các dự án, công trình lớn có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường.

- Tập trung xử lý triệt để các cơ sở gây ONMTNT, yêu cầu các Khu kinh tế, Khu công nghiệp và cụm công nghiệp xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung, buộc các cơ sở có quy mô xả nước thải lớn lắp đặt các thiết bị kiểm soát, giám sát hoạt động xả thải, quan trắc môi trường và truyền số liệu trực tiếp về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

- Tăng cường công tác thanh, kiểm tra giám sát đặc biệt đối với các dự án, khu, cụm công nghiệp, làng nghề và các cơ sở sản xuất kinh doanh tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm cao; tiếp tục chỉ đạo Tổ công tác liên ngành nghiên cứu, đánh giá tình hình BVMT của Trung tâm Điện lực Duyên Hải và Tổ công tác đánh giá tác động, ảnh hưởng của dự án đầu tư Luồng cho tàu biển có trọng tải lớn vào sông Hậu kiểm tra, theo dõi chặt chẽ thay đổi, ảnh hưởng và đề xuất các giải pháp nhằm giảm thiểu, khắc phục việc ô nhiễm môi trường của các dự án thuộc Trung tâm Điện lực Duyên Hải.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá hiện trạng các bãi chôn lấp rác trên địa bàn tỉnh nhằm kịp thời điều chỉnh, bổ sung quy hoạch xây dựng mới và nâng cấp, cải tạo hoặc đóng cửa các bãi chôn lấp không còn khả năng sử dụng, không đạt yêu cầu để khắc phục những hạn chế, chủ động phòng ngừa, ngăn chặn và

giảm thiểu ô nhiễm, tạo bước chuyển biến căn bản trong công tác BVMT và định hướng giải pháp xử lý trong tương lai.

**2. Các nhiệm vụ, dự án thực hiện Kế hoạch năm 2019 và kế hoạch tài chính Ngân sách Nhà nước giai đoạn 03 năm 2019-2021: (đính kèm phụ lục 3 và phụ lục 4)**

Trên đây là kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường năm 2017, 06 tháng đầu năm 2018 và Kế hoạch bảo vệ môi trường tỉnh Trà Vinh năm 2019, UBND tỉnh Trà Vinh kính báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP;
- Lưu: VT, PNN. 63

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

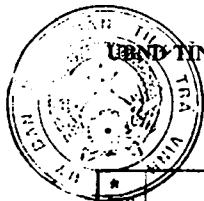
**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



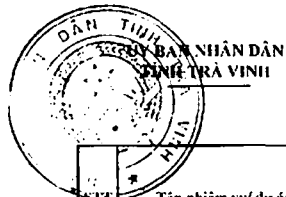
**Trần Anh Dũng**





**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VÀ DỰ KIẾN THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG**  
(Kèm theo Kế hoạch số 47 /KH-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2018 của UBND tỉnh Trà Vinh)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Ước thực hiện năm 2018	Kế hoạch Năm 2019	Ghi chú	
1	Tỷ lệ che phủ rừng	%	3,8	4	4,1	4,3	Tỷ lệ độ che phủ toàn tỉnh	
2	Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch ở nông thôn	%	54	58	61	63		
3	Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch ở đô thị	%	90	92,02	94,5	96,75		
4	Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%		Hệ thống xử lý nước thải tập trung KCN Long Đức đang trong giai đoạn vận hành thử nghiệm				
5	Tỷ lệ các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý	%	60	75	75	77	Đang triển khai thực hiện dự án Xử lý ô nhiễm môi trường Bãi rác TP.Trà Vinh, thời gian thực hiện 2017-2020	
6	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%	92	98,05	98,2	98,5	Tỷ lệ năm 2017 được tổng hợp từ các báo cáo của các huyện, thị xã, thành phố	
7	Tỷ lệ chất thải rắn y tế được xử lý	%	100	100	100	100	Tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được xử lý đạt tiêu chuẩn quy định là 100% đối với các cơ sở y tế công lập.	
8	Tỷ lệ khu đô thị có hệ thống xử lý nước thải, chất thải đạt tiêu chuẩn quy định	%		Đang thi công xây dựng				Dự kiến năm 2019, thành phố Trà Vinh có hệ thống thoát nước đi vào hoạt động.
9	Kinh phí chi sự nghiệp môi trường	Triệu đồng	47.306	59.254	41.447	83.744	Kinh phí năm 2018 là kinh phí dự toán; kinh phí năm 2019 là ước giá trị dự toán (chưa cụ thể).	



**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2016, NĂM 2017 VÀ NĂM 2018**  
(Kèm theo Kế hoạch số 47 /KH-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2018 của UBND tỉnh Trà Vinh)

Phụ lục 02

S.T.T	Tên nhiệm vụ/ dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí/dự toán ban đầu (triệu đồng)	Kinh phí năm 2017 (triệu đồng)	Kinh phí năm 2018 (triệu đồng)	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Quan trắc môi trường</b>								
1	Quan trắc môi trường	2016	765,269	-	-	Trung tâm KITT&MT - Sở Tài nguyên và Môi trường	100	Đã thu 132 mẫu nước mặt, 64 mẫu nước dưới đất, 36 mẫu chất lượng nước thải, 20 mẫu nước biển ven bờ, 112 mẫu không khí để phân tích và các chỉ tiêu lý, hóa, vi sinh, thuốc BVTV, dầu mỡ.	Dự án kết thúc vào tháng 12/2016
2	Quan trắc môi trường	2017	958,358	958,358	-	Trung tâm KITT&MT - Sở Tài nguyên và Môi trường	100	Đã thu 132 mẫu nước mặt, 64 mẫu nước dưới đất, 36 mẫu chất lượng nước thải, 20 mẫu nước biển ven bờ, 112 mẫu không khí để phân tích và các chỉ tiêu lý, hóa, vi sinh, thuốc BVTV, dầu mỡ.	Dự án kết thúc vào tháng 12/2017
3	Quan trắc môi trường	2018	1.000	-	1.000	Đơn vị có chức năng thực hiện	-	Đang thực hiện điều chỉnh Kế hoạch	Kết thúc vào tháng 12/2018
<b>II</b>	<b>Nhiệm vụ thường xuyên</b>								
1	Nhân bản Sổ tay hướng dẫn công tác BVMT và ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh	2016-2017	96,5	96,5	-	Công ty Cổ phần Văn hóa tổng hợp Trà Vinh	100	Nhân bản 3.500 quyển/07 đối tượng (500 quyển/đối tượng, ngành nghề)	Kết thúc tháng 3/2017
2	Tuyên truyền, tập huấn nâng cao kiến thức BVMT và BĐKH	2016	199,619	-	-	Trung tâm Công nghệ thông tin TNMT - Sở Tài nguyên và Môi trường	94,47	Nâng cao nhận thức về BVMT cho các tầng lớp nhân dân, nhất là các xã nông thôn mới	Kết thúc tháng 12/2016
3	Tuyên truyền, tập huấn nâng cao kiến thức BVMT và BĐKH	2017	285,801	285,801	-	Trung tâm Công nghệ thông tin TNMT - Sở Tài nguyên và Môi trường	100	Nâng cao nhận thức về BVMT cho các tầng lớp nhân dân, nhất là các xã nông thôn mới.	Kết thúc tháng 12/2017

STT	Tên nhiệm vụ dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí/dự toán ban đầu (triệu đồng)	Kinh phí năm 2017 (triệu đồng)	Kinh phí năm 2018 (triệu đồng)	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
4	Duy trì và xây dựng mô hình	2016	349,973	-	-	Trung tâm Công nghệ thông tin TNMT - Sở Tài nguyên và Môi trường	100	Tổ chức tập huấn tuyên truyền và hướng dẫn người dân thực hiện mới mô hình phân loại rác tại nguồn, hướng dẫn giáo viên và học sinh thực hiện mới mô hình trường học xanh - sạch - đẹp; đồng thời tiếp tục duy trì theo dõi các mô hình đã thực hiện những năm trước đó	Kết thúc tháng 12/2016
5	Xây dựng mô hình BVMT năm 2017	2017	345,685	345,685	-	Trung tâm Công nghệ thông tin TNMT - Sở Tài nguyên và Môi trường	100	Mô hình BVMT phù hợp, khả thi và đạt hiệu quả	Kết thúc tháng 12/2017
6	Tuyên truyền gắn với các Ngày lễ lớn trong năm	2016	148,734	-	-	Trung tâm Công nghệ thông tin TNMT - Sở Tài nguyên và Môi trường	100	Tổ chức 02 cuộc mítinh hưởng ứng các Ngày lễ môi trường năm 2016	Kết thúc tháng 12/2016
7	Tuyên truyền gắn với các Ngày lễ lớn trong năm	2017	298,513	298,513	-	Trung tâm Công nghệ thông tin TNMT - Sở Tài nguyên và Môi trường	100	tổ chức 02 cuộc mítinh hưởng ứng các Ngày lễ môi trường năm 2017 và Lễ phát động ra quân làm vệ sinh môi trường	Kết thúc tháng 12/2017
8	Xây dựng chuyên mục BVMT	2016	76,126	-	-	Trung tâm Công nghệ thông tin TNMT - Sở Tài nguyên và Môi trường	100	Thực hiện 05 chuyên mục về bảo vệ môi trường, BDKH như: các hoạt động với rác trên sông, nạo vét kênh bị ô nhiễm, các mô hình, cách làm hay của các đơn vị, địa phương trong công tác BVMT, ứng phó với BDKH, ...	Kết thúc tháng 12/2016
9	Xây dựng chuyên mục BVMT	2017	147,616	147,616	-	Trung tâm Công nghệ thông tin TNMT - Sở Tài nguyên và Môi trường	100	Thực hiện chuyên mục về bảo vệ môi trường, BDKH như các hoạt động với rác trên sông, nạo vét kênh bị ô nhiễm, các mô hình, cách làm hay của các đơn vị, địa phương trong công tác BVMT, ứng phó với BDKH, ...	Kết thúc tháng 12/2017
10	Các hoạt động về môi trường khác và hỗ trợ các xã nông thôn mới	2016	94,381	93,119	-	Trung tâm Công nghệ thông tin TNMT - Sở Tài nguyên và Môi trường	98,66	Hỗ trợ cây xanh cho Chiến dịch tình nguyện hè, thay thế, lắp đặt pano, bươm tin...	Kết thúc tháng 12/2016

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí/dự toán ban đầu (triệu đồng)	Kinh phí năm 2017 (triệu đồng)	Kinh phí năm 2018 (triệu đồng)	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
11	Các hoạt động về môi trường khác và Hỗ trợ các xã nông thôn mới	2017	299,828	299,828	-	Trung tâm Công nghệ thông tin TNMT – Sở Tài nguyên và Môi trường	100	Hỗ trợ cây xanh cho Chiến dịch tình nguyện hè, thay thế, lắp đặt pano, bướm tin...	Kết thúc tháng 12/2017
12	Tuyên truyền, tập huấn nâng cao kiến thức BVMT và BDKH	2018	300	-	300	Đơn vị có chức năng thực hiện	-	Nâng cao nhận thức về BVMT cho các tầng lớp nhân dân, nhất là các xã nông thôn mới.	Đang xây dựng kế hoạch
13	Tuyên truyền gắn với các ngày lễ lớn trong năm	2018	296,333	-	296,333	Trung tâm Công nghệ thông tin TNMT – Sở Tài nguyên và Môi trường	30	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường Thế giới 05/6/2018 và Chiến dịch Làm cho Thế giới sạch hơn (tuần thứ 3 của tháng 9); phối hợp tuyên truyền ngày Quốc tế Bảo vệ tầng Ozon (16/9).	Đang thực hiện (kết thúc tháng 12/2018)
14	Các hoạt động về môi trường khác và Hỗ trợ các xã nông thôn mới	2018	290,835	-	290,835	Trung tâm Công nghệ thông tin TNMT – Sở Tài nguyên và Môi trường	30	Hỗ trợ cây xanh cho Chiến dịch tình nguyện hè, thay thế, lắp đặt pano, bướm tin...	Đang thực hiện (kết thúc tháng 12/2018)
15	Hỗ trợ xử lý các sự cố môi trường xảy ra trên địa bàn tỉnh	2018	100	-	-	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND xã và đơn vị có chức năng thực hiện	-	Khắc phục và xử lý kịp thời sự cố môi trường, đảm bảo an toàn, không gây ô nhiễm và ảnh hưởng đến môi trường xung quanh tại địa phương	Chị thực hiện khi có sự cố môi trường xảy ra.
<b>III. Nhiệm vụ UBND tỉnh giao</b>									
1	Đề án cải tạo, phục hồi môi trường các tuyến kênh, mương, đoạn sông đang bị ô nhiễm, suy thoái môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	2015-2017	1.745	483.220	-	Viện Nước và Công nghệ Môi trường	100	- Điều tra, đánh giá, xác định mức độ và nguyên nhân ô nhiễm, suy thoái môi trường của các tuyến kênh, mương, đoạn sông trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. - Đề xuất các giải pháp cải tạo, khắc phục các tuyến kênh, mương, đoạn sông bị ô nhiễm, suy thoái môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Dự án kết thúc tháng 4/2017

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí/dự toán ban đầu (triệu đồng)	Kinh phí năm 2017 (triệu đồng)	Kinh phí năm 2018 (triệu đồng)	Đơn vị thực hiện; Lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
2	Điều tra, thống kê, đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	2015-2017	985.902	599.902	-	Viện Sinh học Nhiệt đới	100	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều tra, thống kê và đánh giá về hiện trạng DDSH của tỉnh Trà Vinh, xác định các khu vực nhạy cảm, điểm nóng trong điểm về bảo tồn DDSH</li> <li>- Phân tích hiện trạng điều kiện tự nhiên, những đặc điểm hiện có của khu vực tỉnh.</li> <li>- Xác định yếu tố độc đáo, đặc trưng của từng hệ sinh thái.</li> </ul>	Dự án kết thúc tháng 8/2017
3	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch mạng lưới quan trắc giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn đến năm 2030	2016-2017	484.445	484.445	-	Viện Nhiệt đới Môi trường	100	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá sự phù hợp của mạng lưới quan trắc hiện nay đối với mục tiêu quan trắc;</li> <li>- Điều tra bổ sung thành phần quan trắc môi trường phù hợp với thực tế;</li> <li>- Điều chỉnh Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 17/5/2012 của UBND tỉnh về việc phê duyệt "Quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Trà Vinh năm 2011 -2015 và định hướng đến năm 2020" phù hợp với tình hình phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh</li> </ul>	Dự án kết thúc tháng 6/2017
4	Dầu tư xây dựng lò đốt rác thải sinh hoạt tại huyện Càng Long (quy mô cấp xã)	2016-2017	2.332	2.332	-	Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ T-TECH Việt Nam	100	Hỗ trợ mô hình điểm lò đốt rác thải cấp xã có (công suất 330kg/h) công nghệ phù hợp với địa phương.	Dự án kết thúc tháng 4/2017
5	Dự án Xây dựng hệ thống thu gom chất thải rắn và đề xuất phương án quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	2018-2019	1.700	-	600	Đơn vị có chức năng thực hiện	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khảo sát bổ sung, đánh giá hiện trạng và dự báo tải lượng chất thải rắn trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.</li> <li>- Điều tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng thu gom rác thải hiện có trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.</li> <li>- Khảo sát, đánh giá tác động do ô nhiễm chất thải rắn đến môi trường xung quanh, sức khỏe dân cư và cộng đồng</li> <li>- Nghiên cứu đề xuất hệ thống thu gom và phương án xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2030 phục vụ mục tiêu phát triển bền vững, với các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chất thải rắn</li> <li>- Xây dựng phần mềm quản lý, giám sát hoạt động vận chuyển chất thải (chất thải rắn sinh hoạt, y tế và công nghiệp) trên địa bàn tỉnh</li> </ul>	Đã tổ chức họp thẩm định kinh phí

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí/dự toán ban đầu (triệu đồng)	Kinh phí năm 2017 (triệu đồng)	Kinh phí năm 2018 (triệu đồng)	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
6	Nghiên cứu, đánh giá ảnh hưởng các dự án thuộc Trung tâm điện lực Duyên Hải đến đời sống, sản xuất của người dân và đề xuất các giải pháp quản lý	2016-2018	2.499,178	16 CỘ NHÃM KO??	1.014	Viện Nhiệt đới Môi trường	30	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá mức độ tác động môi trường và khoanh vùng phạm vi tác động trong giai đoạn xây dựng, vận hành và trong trường hợp có sự cố</li> <li>- Đề xuất thêm giải pháp ứng phó đối với các tác động môi trường phát sinh từ dự án và các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, phối hợp giữa các cơ quan chức năng và chủ dự án.</li> <li>- Đo đạc các thông số môi trường theo Quy chuẩn QCVN của Bộ Tài nguyên và Môi trường về chất lượng môi trường đất, nước, không khí xung quanh tại khu vực có khả năng bị ảnh hưởng do Trung tâm Điện lực nhằm đánh giá hiện trạng và đề xuất các giải pháp kiểm soát.</li> </ul>	Đang triển khai thực hiện
7	Đầu tư xây dựng lò đốt rác thải sinh hoạt tại huyện Tiểu Cần (quy mô cấp xã)	2014-2016	1.500	1.380	-	Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Trang thiết bị Y tế Môi trường Lộc Tâm	100	Hỗ trợ mô hình điểm lò đốt rác thải cấp xã có công nghệ phù hợp với địa phương	Dự án kết thúc tháng 5/2016
8	Đầu tư xây dựng lò đốt rác thải sinh hoạt tại huyện Càng Long (quy mô cấp xã)	2016-2017	2.500	2.332	-	Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ T-TECH Việt Nam	100	Hỗ trợ mô hình điểm lò đốt rác thải cấp xã có công nghệ phù hợp với địa phương	Dự án kết thúc tháng 4/2017
9	Kế hoạch đầu tư mô hình xử lý rác thải trường học	2018	178,2	-	178,2	Công ty CP TM Xuất nhập khẩu Thiết bị Y tế Môi trường Lộc Tâm	-	Lò đốt rác thải sinh hoạt trường học có công nghệ phù hợp	Kết thúc năm 2018
10	Xử lý ô nhiễm môi trường bãi rác thành phố Trà Vinh (xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng HTX Trà Vinh, phụ lục 2 Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg)	2017-2020	79.385	162	14.056	Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghiệp năng lượng môi trường Việt Nam	-	Giải quyết dứt điểm tình trạng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng do bãi rác gây ra, góp phần cải thiện chất lượng môi trường khu vực xung quanh, đồng thời tạo điều kiện đưa bãi rác ra khỏi danh mục sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.	Đang triển khai thực hiện

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí/dự toán ban đầu (triệu đồng)	Kinh phí năm 2017 (triệu đồng)	Kinh phí năm 2018 (triệu đồng)	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
11	Mua sắm trang thiết bị quan trắc môi trường tỉnh Trà Vinh	2018	20.000	-	20.000	Đơn vị có chức năng thực hiện	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>Mua sắm trang thiết bị cho 02 trạm quan trắc chất lượng không khí tự động (đặt cố định) bằng phương pháp đo quang.</li> <li>Mua sắm trang thiết bị cho 01 Trung tâm điều hành quản lý trạm quan trắc.</li> </ul>	Đang trình phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu



**TỔNG HỢP CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2019**  
 (Kèm theo Kế hoạch số 47 /KH-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2018 của UBND tỉnh Trà Vinh)

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Kinh phí năm 2019 (triệu đồng)	Ghi chú
<b>A. Nhiệm vụ thường xuyên</b>									
<b>I. Quan trắc môi trường</b>									
1	Quan trắc môi trường tỉnh Trà Vinh năm 2019	Theo dõi diễn biến các yếu tố môi trường, cập nhật thông tin về hiện trạng môi trường nhằm tổng hợp tư liệu cho báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia theo yêu cầu của BINMT	Quan trắc chất lượng không khí, nước mặt, nước dưới đất, nước biển ven bờ, nước thải, chỉ tiêu lý, hóa, vi sinh, thuốc BVTV và dầu mỡ	10 báo cáo quan trắc môi trường, 03 đĩa CD	Đơn vị có chức năng thực hiện	2019	1.000	1.000	Hàng năm
<b>Tổng (1):</b>							1.000	1.000	
<b>B. Nhiệm vụ do UBND tỉnh giao</b>									
<b>I. Nhiệm vụ chuyển tiếp</b>									
1.1	Dự án Nghiên cứu, đánh giá ảnh hưởng các dự án thuộc Trung tâm Điện lực Duyên Hải đến đời sống, sản xuất của người dân và đề xuất các giải pháp quản lý	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo nguồn thông tin giúp cảnh báo kịp thời đối với các cơ quan chức năng và người dân về những tác động nảy từ dự án</li> <li>- Theo dõi, cập nhật tình hình hoạt động công như phát sinh chất thải trong quá trình hoạt động (kể cả giai đoạn xây dựng và vận hành thử nghiệm)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá mức độ tác động môi trường và khoanh vùng phạm vi tác động trong giai đoạn xây dựng, vận hành và trong trường hợp có sự cố.</li> <li>- Đề xuất thêm giải pháp ứng phó đối với các tác động môi trường phát sinh từ dự án và các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, phối hợp giữa các cơ quan chức năng và chủ dự án</li> <li>- Đa dạng các thông số môi trường theo Quy chuẩn QCVN của Bộ Tài nguyên và Môi trường về chất lượng môi trường đất, nước, không khí xung quanh tại khu vực có khả năng bị ảnh hưởng do Trung tâm Điện lực nhằm đánh giá hiện trạng và đề xuất các giải pháp kiểm soát.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Định kỳ 06 tháng/lần sẽ có báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền những vấn đề liên quan đến Trung tâm Điện lực Duyên Hải</li> <li>Có các giải pháp kịp thời, mang tính khả thi</li> </ul>	Viện Nhiệt đới Môi trường	2017-2020	2.499,178	1.450	Hàng trên khai thực hiện
1.2	Dự án Xây dựng hệ thống thu gom chất thải rắn và đề xuất phương án quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được các cơ sở khoa học và thực tiễn tin cậy nhằm phục vụ cho việc xây dựng hệ thống thu gom và đề xuất phương án xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, đảm bảo đáp ứng đầy đủ năng lực thu gom và xử lý chất thải rắn trên các địa bàn</li> <li>- Xây dựng phần mềm quản lý, giám sát hoạt động vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khảo sát bổ sung, đánh giá hiện trạng và dự báo tải lượng chất thải rắn trên địa bàn tỉnh đến năm 2030</li> <li>- Điều tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng thu gom chất thải hiện có trên địa bàn tỉnh Trà Vinh</li> <li>- Khảo sát, đánh giá tác động do ô nhiễm chất thải rắn đến môi trường xung quanh, sức khỏe dân cư và cộng đồng.</li> <li>- Nghiên cứu đề xuất hệ thống thu gom và phương án xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2030 phục vụ mục tiêu phát triển bền vững, vốn các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chất thải rắn.</li> <li>- Xây dựng phần mềm quản lý, giám sát hoạt động vận chuyển chất thải (chất thải rắn sinh hoạt, y tế và công nghiệp) trên địa bàn tỉnh.</li> </ul>	10 Báo cáo tổng hợp, 03 đĩa CD thông tin nội dung nhiệm vụ, Phiếu thu thập thông tin, số liệu và Phần mềm tin học quản lý, giám sát hoạt động vận chuyển chất thải	Sở TNMT và đơn vị có chức năng	2018-2019	1.700	1.100	Đã họp thẩm định kinh phí
<b>Tổng (2):</b>							4.199	2.550	



TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Đặc điểm sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Kinh phí năm 2019 (triệu đồng)	Ghi chú
B	Nhiệm vụ thường xuyên								
1	Nhiệm vụ thường xuyên cấp tỉnh								
1.1	Các nhiệm vụ truyền thông môi trường								
1.1.1	Tuyên truyền, tập huấn nâng cao kiến thức BVMT và BDKH	Nâng cao nhận thức về BVMT và BDKH cho công đồng	Tổ chức các lớp tập huấn về các vấn đề liên quan đến công tác BVMT và BDKH cho các huyện, thị xã, thành phố	Nâng cao nhận thức về BVMT cho các tầng lớp nhân dân, nhất là các xã nông thôn mới	Sở TNMT và các đơn vị có liên quan	2019	500	500	Hàng năm
1.1.2	Tuyên truyền gắn với các ngày lễ lớn trong năm	Tổ chức các phong trào hoạt động sôi nổi, rộng khắp trong mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh về bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên	Tổ chức các mottinh hưởng ứng hoạt động các ngày: Ngày MT/G 05/6, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn	Tổ chức mottinh hưởng ứng các Ngày lễ môi trường năm 2019.	Sở TNMT, các đơn vị ký kết liên tịch và UBND các địa phương có liên quan	2019	500	500	Hàng năm
1.1.3	Các hoạt động về môi trường khác và hỗ trợ các xã nông thôn mới	Tạo ra các phong trào hoạt động sôi nổi, rộng khắp trong mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh đặc biệt là hỗ trợ các xã nông thôn mới	- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về môi trường Tham quan, học tập kinh nghiệm về truyền thông môi trường - Thay phông nền hoặc làm mới các pano - Hỗ trợ cây xanh, cây phân tửm được limg ghép trong chiến dịch thanh niên tình nguyện hè	Thay phông nền, pano, 01 cuộc thi, 01 chuyên tham quan, hỗ trợ cây xanh, cây phân tửm, phân tửm cơ cho các xã nông thôn mới	Sở TNMT, Ban chỉ đạo Chiến dịch TNTN hè và các đơn vị có liên quan	2019	500	500	Hàng năm
1.2	Hỗ trợ các Sở, ngành thực hiện tập huấn về BVMT, công tác truyền thông môi trường và các dự án, đề án về môi trường	Nâng cao nhận thức về BVMT cho các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh	Tổ chức các lớp tập huấn về các vấn đề liên quan đến công tác BVMT, thực hiện các hoạt động về truyền thông môi trường (mottinh, bảng truyền...) và thực hiện các dự án, đề án về môi trường...	Nâng cao nhận thức về BVMT cho các tầng lớp nhân dân	Các Sở, ngành và đơn vị ký kết liên tịch	2019	708	708	Trong đó, Sở Công thương: 88 triệu đồng, Công an tỉnh: 150 triệu đồng, Sở Y tế: 470 triệu đồng
1.3	Hỗ trợ các Hội Đoàn thể, các đơn vị ký kết liên tịch công tác tập huấn về BVMT, BDKH, đa dạng sinh học và thực hiện công tác truyền thông môi trường	Nâng cao nhận thức về BVMT và BDKH cho công đồng	Tổ chức các lớp tập huấn về các vấn đề liên quan đến công tác BVMT, BDKH, đa dạng sinh học, hỗ trợ cho hoạt động xã hội về môi trường tập trung vào: xử lý chất thải, và thực hiện các hoạt động về truyền thông môi trường (mottinh, bảng truyền, tài liệu tuyên truyền, tổ chức Hội thi tìm hiểu về môi trường, thực hiện mô hình BVMT...)	Nâng cao nhận thức về BVMT, BDKH, đa dạng sinh học cho các tầng lớp nhân dân, nhất là các xã nông thôn mới	Các Hội đoàn thể và đơn vị ký kết liên tịch	2019	655	655	Trong đó: Hội Nông dân tỉnh: 137 triệu đồng, Ủy ban Mặt trận: Tổ quốc VN tỉnh: 121 triệu đồng, Tỉnh đoàn: 150 triệu đồng và Hội Liên hiệp phụ nữ: 247 triệu đồng.
1.4	Hỗ trợ xử lý các sự cố môi trường xảy ra trên địa bàn tỉnh	Phạt luận, xử lý, hạn chế được tunc nhập nhất thiết có thể xảy ra	- Lập kế hoạch - Hỗ trợ thu gom - Đề xuất và triển khai các biện pháp xử lý	Giấy quyết nhanh chóng các sự cố môi trường khi xảy ra	Sở TNMT và UBND các địa phương có liên quan	2019	100	100	Chỉ thực hiện khi xảy ra sự cố

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Kinh phí năm 2019 (triệu đồng)	Chú thích
<b>Tổng (3):</b>							2.963	2.963	
<b>2</b>	<b>Đỗ trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cấp huyện, thành phố</b>								
2.1	Huyện Châu Thành						1.210	1.210	Tăng 10% kinh phí (so với năm 2018) cho các huyện, thị xã, thành phố để các địa phương thực hiện các công việc bảo trì, bảo dưỡng thiết bị lò đốt chất thải đã đầu tư những năm trước, hợp đồng lao động thực hiện công tác BVMT đối với một số xã có làng nghề, chi phí xử lý rác, cứu tạo kênh mương ở
2.2	Huyện Càng Long						2.081	2.081	
2.3	Huyện Cầu Ngang						1.452	1.452	
2.4	Huyện Duyên Hải						1.623	1.623	
2.5	Huyện Cầu Kè						1.234	1.234	
2.6	Huyện Tiểu Cần						1.363	1.363	
2.7	Thị xã Duyên Hải						4.901	4.901	
2.8	Huyện Trà Cú						1.573	1.573	
2.9	TP. Trà Vinh						24.058	24.058	
<b>Tổng (4):</b>							39.495	39.495	
<b>C. Hỗ trợ xử lý môi trường nghiêm trọng</b>									
<b>1. Nhiệm vụ chuyển tiếp</b>									
1.1	Dự án Xử lý ô nhiễm môi trường Bãi rác thành phố Trà Vinh" (Xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng Bãi rác Hợp tác xã Trà Vinh, Phụ lục 2 Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg)	Khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường do bãi rác gây ra và đồng thời tạo điều kiện đưa bãi rác ra khỏi danh mục Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Thực hiện theo hình thức đấu thầu dịch vụ xử lý và chôn lấp tại chỗ	Khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường do bãi rác gây ra, đưa bãi rác khỏi danh mục Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg	Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghiệp năng lượng môi trường Việt Nam	2017-2020	79.384	15.000	Đang triển khai thực hiện dự án
<b>Tổng (5):</b>							79.384	15.000	
<b>2. Nhiệm vụ mới</b>									
2.1	Dự toán mua sắm lò đốt rác thải sinh hoạt xã Mỹ Long Bắc, huyện Cầu Ngang (địa phương đối ứng 800 triệu đồng)	Giải quyết tình trạng quá tải của bãi rác, giảm thiểu ô nhiễm môi trường xung quanh	Hỗ trợ mô hình thêm lò đốt chất thải sinh hoạt để xử lý chất thải lượng rác đang tồn đọng tại bãi rác	Lò đốt có công suất 500kg/h, công nghệ phù hợp với địa phương	Sở TNMT và đom vi cơ chức năng thực hiện	2019-2020	3.300	2.500	Hiện đối ứng 800 triệu đồng
2.2	Dự toán mua sắm lò đốt rác thải sinh hoạt xã Hòa An, huyện Cầu Kè (địa phương đối ứng 800 triệu đồng)	Giải quyết tình trạng quá tải của bãi rác, giảm thiểu ô nhiễm môi trường xung quanh	Hỗ trợ mô hình thêm lò đốt chất thải sinh hoạt để xử lý chất thải lượng rác đang tồn đọng tại bãi rác	Lò đốt có công suất 500kg/h, công nghệ phù hợp với địa phương	Sở TNMT và đom vi cơ chức năng thực hiện	2019-2020	3.300	2.500	Hiện đối ứng 800 triệu đồng

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Kinh phí năm 2019 (triệu đồng)	Chí chú
2.3	Dự toán mua sắm lò đốt rác thải sinh hoạt 04 xã đảo huyện Duyên Hải (địa phương đối ứng 800 triệu đồng)	Giải quyết tình trạng quá tải của bãi rác, giảm thiểu ô nhiễm môi trường xung quanh	Hỗ trợ mô hình điểm lò đốt chất thải sinh hoạt cho 04 xã đảo (gồm các xã Đông Hải, Long Khanh, Long Vĩnh và thị trấn Long Thành)	Lò đốt có công suất 600kg/h, công nghệ phù hợp với địa phương	Sở TNMT và đơn vị có chức năng thực hiện	2019-2020	3 500	2 700	Huyện đối ứng 800 triệu đồng
2.4	Xử lý rác cò tu bãi rác xã Long Hòa, thị xã Duyên Hải	Xử lý ô nhiễm môi trường	Đốt và chôn lấp rác tồn đọng tại bãi rác hiện hữu	Giải quyết, không để tồn đọng rác thải	Sở Xây dựng	2018-2019	13 786	13 786	
2.5	Hỗ trợ kinh phí xử lý rác thải huyện Trà Cú	Hỗ trợ chi phí xử lý cho cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt tạo điều kiện trong việc duy trì công tác thu gom, xử lý trên địa bàn	Hỗ trợ kinh phí xử lý rác thải sinh hoạt (trực tiếp giá 370 000 đồng/ấn)	Tạo điều kiện cho cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt	UBND huyện Trà Cú, đơn vị được hỗ trợ	2019	5 400	1 000	
2.6	Hỗ trợ kinh phí thực hiện Nghị quyết số 11/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thực hiện quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư ban hành	Đi đến các cơ sở gây ô nhiễm môi trường đang hoạt động nằm xen kẽ trong khu dân cư đến địa điểm môi phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất Khuyến khích đầu tư, tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện đầu tư đầu tiên công nghệ, thiết bị, chuyển đổi ngành nghề, đầu tư, cải tạo công nghệ xử lý môi trường từ đó góp phần thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, ổn định sản xuất.	Hỗ trợ kinh phí cho các doanh nghiệp, hộ gia đình thực hiện		Sở TNMT	2019	250	250	Thực hiện hàng năm
Tổng (6):							29.536	22.736	
Tổng cộng (1)+(2)+(3)+(4)+(5)+(6):							156.577	83.744	

(Bảng chữ: Tám mươi ba tỷ, bảy trăm bốn mươi bốn triệu đồng)



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TRÀ VINH**

Phụ lục 4

**KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NSNN GIAI ĐOẠN 03 NĂM 2019-2021**

(Kèm theo Kế hoạch số 47 /KH-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2018 của UBND tỉnh Trà Vinh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG (*)	THỰC HIỆN NĂM 2018	NĂM DỰ TOÁN 2019			NĂM 2020			NĂM 2021		
			TRÀN CHI ĐƯỢC THÔNG BÁO	NHU CẦU CỦA ĐƠN VỊ	CHẾNH LỆCH NHU CẦU - TRÀN CHI	TRÀN CHI ĐƯỢC THÔNG BÁO	NHU CẦU CỦA ĐƠN VỊ	CHẾNH LỆCH NHU CẦU - TRÀN CHI	TRÀN CHI ĐƯỢC THÔNG BÁO	NHU CẦU CỦA ĐƠN VỊ	CHẾNH LỆCH NHU CẦU - TRÀN CHI
		1	2	3	4=3-2	5	6	7=6-5	8	9	10=9-8
	<b>TỔNG NHU CẦU</b>	41.447		67.894			74.684			85.588	
A	Cấp tỉnh	5.543		28.400			31.240			34.364	
B	Cấp huyện	35.904		39.494			43.444			47.788	

Ghi chú: năm 2018 số liệu dự toán giao từ đầu năm, năm 2019-2021 tỷ lệ tăng 10% hàng năm so với số dự toán của năm 2019